

Bản án số: 147/2019/HS-ST  
Ngày: 28-8-2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tăng Thị Hải Oanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Tiệp và ông Tường Duy Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Định - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Mùi Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 145/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Hà Văn D, sinh năm: 1973 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản K, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn V (Đã chết) và bà Hoàng Thị K, sinh năm 1933; có vợ là Lò Thị L (Đã ly hôn), có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 17/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Nhân thân: Ngày 11/02/2009 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã được xóa án tích); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/05/2019 đến ngày 05/06/2019 thì được tại ngoại áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 07/5/2019 Hà Văn D một mình đi bộ từ nhà đến khu vực gần biên giới Việt Nam - Lào thuộc bản C, xã C, huyện M để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đi đến khu vực đường dân sinh bản C, xã C, Hà Văn D gặp một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi, không quen biết, D hỏi và mua được 24 viên nén màu hồng là Methamphetamine với giá 600.000 đồng. Sau đó, Hà Văn D cho 24 viên Methamphetamine vào trong 01 lọ nhựa màu trắng đã chuẩn bị từ trước, rồi cất lọ nhựa vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi bộ quay về nhà. Khi đi đến khu vực đường dân sinh bản K, xã Chiềng K, huyện M thì bị tổ công tác Công an huyện M đang làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang. Căn cứ vào hành vi vi phạm của Hà Văn D tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và dẫn giải Hà Văn D về trụ sở cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M để điều tra làm rõ. Vật chứng thu giữ: 01 lọ nhựa màu trắng, nắp màu trắng đường kính 3,5cm, chiều dài 4cm, bên trong đựng 24 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY là Methamphetamine.

Ngày 07/5/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M và Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định số 24 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine thu giữ của Hà Văn D được khối lượng 2,42 gam. Đồng thời lấy 04 viên có khối lượng 0,41 gam làm mẫu giám định, mẫu ký hiệu “D”, trưng cầu giám định mẫu gửi giám định có phải là ma túy không? Là loại ma túy gì? Khối lượng của mẫu giám định là bao nhiêu? Tổng khối lượng vật chứng thu giữ?

Tại kết luận giám định số 870 ngày 09/5/2019 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu “D” là ma túy; Loại Methamphetamine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,41 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,42 gam; loại Methamphetamine”.

Cáo trạng số 145/CT-VKSMC ngày 01/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố Hà Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn D từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 20 viên = 2,01 gam Methamphetamine cùng vỏ gói, lọ nhựa niêm phong ban đầu.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng; lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 07/5/2019 bị cáo Hà Văn D đã có hành vi cất giấu trái phép 24 viên Methamphetamine có tổng khối lượng 2,42 gam, mục đích để sử dụng cho việc nghiện ma túy của bản thân. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo đã bị xét xử 02 lần, ngày 11/02/2009 bị Tòa án nhân

dân huyện M xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã được xóa án tích), ngày 17/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Chưa được xoá án tích). Bị cáo nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng bị cáo có 01 tiền án ngày 17/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 20 viên = 2,01 gam Methamphetamine cùng vỏ gói, lọ nhựa niêm phong ban đầu là vật Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, đều cần tịch thu tiêu huỷ.

[5] Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Hà Văn D ngày 07/5/2019 (như bị cáo khai). Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hà Văn D 30 (Ba mươi) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian đã tạm giam, giữ từ ngày 07/5/2019 đến ngày 05/6/2019. Thời hạn tù còn lại của bị cáo tính từ ngày bắt bị cáo vào trại thụ hình.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 20 viên = 2,01 gam Methamphetamine cùng vỏ gói, lọ nhựa niêm phong ban đầu.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hà Văn D phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Tăng Thị Hải Oanh**